|  |  |
| --- | --- |
| **UBND Huyện Gia Lâm**  **Trường THCS Đông Dư**  **ĐỀ 1** | **ĐỀ THI VÀO 10**  **Năm học 2020- 2021**  **Môn: Vật Lí**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |

**Câu 1: Trường hợp nào dưới dây tia sáng truyền tới mắt là tia khúc xạ?**

A. Khi ta ngắm một bông hoa trước mắt. B. Khi ta soi gương.

C. Khi ta quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể. D. Khi ta xem chiếu bóng.

**Câu 2: Một máy biến áp người ta đo được hiệu điện thế hai đầu sơ cấp là 220V, hiệu điện thế hai đầu cuộn thứ cấp là 110V, số vòng dây cuộn sơ cấp là 250 vòng, vậy số vòng dây cuộn thứ cấp là:**

N2= 132 vòng B. N2= 125 vòng C. N2 = 550 vòng D. N2= 500 vòng

**C**

**Câu 3**: **Thể thủy tinh của mắt giống dụng cụ quang học nào sau đây?**

A. Thấu kính hội tụ B. Gương phẳng

C. Thấu kính phân kì D. Gương cầu

**Câu 4:**  **Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 5V thì cường độ dòng điện qua nó là 100mA. Khi hiệu điện thế tăng thêm 20% giá trị ban đầu thì cường độ dòng điện khi đó là ?**

A. 60 mA. B. 80 mA. C. 20 mA. D. 120 mA.

**Câu 5: Theo cấu tạo chất, khi tăng nhiệt độ của vật thì các phân tử tạo thành vật đó:**

A. có động năng tăng C. Có khoảng cách không đổi

B. Có động năng giảm D. Có khoảng cách giảm

**Câu 6: Dụng, thiết bị nào sau đây chuyển hóa điện năng thành cơ năng khi hoạt động?**

A. Quạt điện, máy bơm nước. B. Bàn là điện, bếp điện.

C. Nồi cơm điện, mỏ hàn điện. D. Tivi, ấm điện siêu tốc.

**Câu 7:** **Hai dây dẫn được làm từ cùng một vật liệu. Dây thứ nhất dài gấp 8 lần dây thứ hai và có tiết diện gấp 2 lần dây thứ hai. Hỏi dây thứ nhất có điện trở lớn gấp mấy lần dây thứ hai?**

A. 4 lần. B. 8 lần. C. 10 lần. D. 16 lần.

**Câu 8 : Đặt một vật sáng trên trục chính và vuông góc với trục chính cách thấu kính hội tụ d = 8(cm) tiêu cự của thấu kính f = 12(cm). Ta thu được một ảnh loại gì cách thấu kính bao xa?**

1. Ảnh thật, cách thấu kính 24(cm).
2. Ảnh thật, cách thấu kính 4,8(cm).
3. Ảnh thật, cách thấu kính 12(cm).
4. Ảnh ảo, cách thấu kính 24(cm).

**Câu 9: Khi đưa 2 cực cùng tên của 2 thanh nam châm khác nhau lại gần nhau thì chúng:**

A. Hút nhau. B. Lúc hút, lúc đẩy nhau.

C. Đẩy nhau. D. Không hút nhau cũng không đẩy nhau.

**Câu 10:** **Máy cơ đơn giảm không làm lợi về độ lớn của lực là:**

1. Ròng rọc động C. Đòn bảy
2. Mặt phẳng nghiêng D. Ròng rọc cố định

**Câu 11: Nguyên tắc hoạt động của máy phát điện xoay chiều dựa vào hiện tượng:**

A. tự cảm. B. nhiễm điện. C. cảm ứng điện từ. D. hưởng ứng điện.

**Câu 12: Khi nào xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín?**

1. Khi cuộn dây chuyển động lại gần thanh nam châm.
2. Khi thanh nam châm chuyển động ra xa cuộn dây.
3. Khi thanh nam châm chuyển động lại gần cuộn dây.
4. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 13: Để nhận biết một thanh nam châm vĩnh cửu người ta cần:**

1. Thanh đồng B. Thanh sắt C. Thanh nhôm D. Thanh gỗ

**Câu 14: Dòng điện xoay chiều có tác dụng gì? Hãy chỉ ra kết luận không chính xác.**

1. Tác dụng nhiệt và tác dung hóa học.
2. Tác dụng quang.
3. Tác dụng từ.
4. Tác dụng sinh lí.

**Câu 15: Điện năng tiêu thụ của bóng đèn loại 220 V – 100W hoạt động đúng định mức trong thời gian 1 giờ là:**

1. 220kWh B. 0,22kWh C. 0,1kWh D. 100kWh

**Câu 16: Hùng đi nhà đến trường với quãng đường dài 1,2 km mất 15 phút. Tinh vận tốc trung bình của Hùng đi là**

1. 4,8 km/h B. 2,5 km/h C. 1,25 km/h D. 2,4 km/h

**Câu 17: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:**

A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia tới và tia khúc xạ.

C. tia tới và mặt phân cách. D. tia tới và điểm tới.

**Câu 18:** **Trong các biểu thức sau đây, biểu thức nào là biểu thức của Định luật Jun – Lenxơ?**

A. Q = U.I2.t. B. Q = I2.R.t . C. Q = U2.I.t. D. Q = R2.I.t.

**Câu 19: Trên vỏ đèn có ghi 220V – 110W. Bóng đèn này sẽ hoạt động bình thường khi mắc vào hiệu điện thế**

1. 100V B. 283V C. 110V D. 220V

**Câu 20: Đề nhận được ảnh nét trên võng mạc, mắt sẽ điều chỉnh như thế nào?**

1. Dịch chuyển võng mạc ra xa hoặc lại gần
2. Dịch chuyển thể thủy tinh ra xa hoặc lại gần
3. Phồng hay thu hẹp thể thủy tinh để thay đổi tiêu cự
4. Phóng to hoặc thu nhỏ võng mạc để nhận toàn bộ ảnh

**Câu 21: Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây:**

A. luôn luôn tăng. B. luôn luôn giảm. C. luân phiên tăng, giảm. D. luôn luôn không đổi.

**Câu 22: Điều nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?**

A.Máy phát điện xoay chiều là có hai thành phần cơ bản: nam châm và cuộn dây dẫn.

B.Hai cuộn dây và lõi sắt có pha silic chung cho cả 2 cuộn dây.

C.Phần đứng yên gọi là stato, phần chuyển động gọi là rôto

D.Cả A, C đều đúng.

**Câu 23: Dùng ampe kế có kí hiệu AC hay (~) ta có thể đo được:**

A. giá trị cực đại của CĐDĐ xoay chiều

B. giá trị hiệu dụng của CĐDĐ xoay chiều.

C. giá trị không đổi của CĐDĐ xoay chiều.

D. giá trị nhỏ nhất của dòng điện một chiều.

**Câu 24:** **Cho hai điện trở R1 và R2, biết R2 = 3R1 và R1 = 15 Ω. Khi mắc hai điện trở này nối tiếp vào hai điểm có hiệu điện thế 120V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ là:**

A. 4A. B. 2,5A. C. 2A. D. 0,4A.

**Câu 25**: **Điện trở của dây dẫn *không* phụ thuộc vào yếu tố nào?**

A. Chiều dài của dây dẫn. B. Tiết diện của dây dẫn.

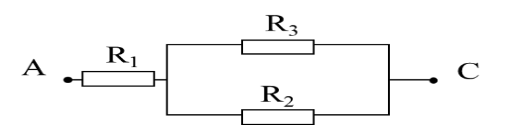
C. Khối lượng của dây dẫn. D. Vật liệu làm dây dẫn.

**Câu 26:** **Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng sẽ thay đổi là:**

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở. B. Điện trở suất của chất làm dây dẫn của biến trở .

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở. D. Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 27:** **Điện trở tương đương của đoạn mạch AC có sơ đồ như hình là RAC =10 Ω, trong đó các điện trở R1 = 7 Ω; R2 = 12 Ω. Hỏi điện trở R3 có giá trị nào dưới đây?**

A. 5Ω. B. 9 Ω.

C. 4 Ω. D. 15 Ω.

**Câu 28:** **Chọn câu phát biểu đúng về kính lúp trong các phát biểu sau đây?**

1. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự dài.
2. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn.
3. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự dài.
4. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự ngắn.

**Câu 29: Tính chất ảnh của vật tạo bởi thấu kính phân kì là gì?**

A. Ảnh ảo, cao bằng vật B. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật, cùng chiều với vật.

C. Ảnh thật, nhỏ hơn, cùng chiều với vật. D. Ảnh ảo, lớn hơn, cùng chiều với vật.

**Câu 30**: **Đặc điểm nào sau đây phù hợp với thấu kính hội tụ?**

A. Có phần rìa dày hơn phần giữa. B. Làm bằng chất không trong suốt.

C. Có thể biến đổi chùm song song thành chùm hội tụ. D. Phần rìa dày bằng phần giữa.

**Câu 31:** **Một ấm siêu tốc có ghi 220V - 1100W. Cường độ dòng điện chạy qua ấm khi nó hoạt động bình thường là:**

A. I = 4A. B. I = 5A. C. I = 3,5A. D. I = 3A

**Câu 32:** **Một bếp điện khi hoạt động bình thường có điện trở 40Ω và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là 2A được sử dụng trong thời gian 2 giờ. Nhiệt lượng tỏa ra trên toàn mạch bằng bao nhiêu?**

A. 160J. B. 576kJ. C. 1152kJ. D. 11520kJ.

**Câu 33: Máy phát điện xoay chiều là thiết bị dùng để:**

A. biến đổi điện năng thành cơ năng. B. biến đổi nhiệt năng thành điện năng.

C**.** biến đổi cơ năng thành điện năng. D. biến đổi quang năng thành điện năng.

**Câu 34:** **Từ trường *không tồn tại* ở đâu?**

A. Xung quanh nam châm. B. Xung quanh dòng điện.

C. Xung quanh điện tích đứng yên. D. Xung quanh Trái Đất.

**Câu 35:** **Khi nhìn một tòa nhà cao 10m ở cách mắt 20m thì ảnh của tòa nhà trên màng lưới mắt có độ cao bao nhiêu? Biết khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới là 2cm**.

A. 0,5cm. B. 1,0cm. C. 1,5cm. D. 2,0cm.

**Câu 36**: **Loa điện hoạt động dựa vào:**

1. Tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua.
2. Tác dụng từ của Nam Châm lên ống dây có dòng điện chạy qua.
3. Tác dụng của dòng điện lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua.
4. Tác dụng từ của từ trường lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua

**Câu 37*.* Biểu thức đúng của định luật Ôm là:**

A. B.  C. . D. U = I.R.

**Câu 38**. **Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ | 1. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ |
| 1. Một đường cong đi qua gốc tọa độ | 1. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ. |

**Câu 39**: **Một dây dẫn có điện trở 150Ω được mắc vào nguồn điện có hiệu điện thế U=220V. Nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn đó trong 10 phút là:**

A. 193600 calo B. 46464 calo C. 4644 J. D. 39600 J

**Câu 40**: **Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:**

1. Thời gian sử dụng điện của gia đình.
2. Công suất điện mà gia đình sử dụng.
3. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.
4. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND Huyện Gia Lâm**  **Trường THCS Đông Dư**  **ĐỀ 2** | **ĐỀ THI VÀO 10**  **Năm học 2020- 2021**  **Môn: Vật Lí**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |

**Câu 1: Nguyên tắc hoạt động của máy phát điện xoay chiều dựa vào hiện tượng:**

A. tự cảm. B. nhiễm điện. C. cảm ứng điện từ. D. hưởng ứng điện.

**Câu 2: Khi nào xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín?**

A. Khi cuộn dây chuyển động lại gần thanh nam châm.

B. Khi thanh nam châm chuyển động ra xa cuộn dây.

C. Khi thanh nam châm chuyển động lại gần cuộn dây.

D. Cả A, B và C đều đúng.

**Câu 3: Để nhận biết một thanh nam châm vĩnh cửu người ta cần:**

1. Thanh đồng B. Thanh sắt C. Thanh nhôm D. Thanh gỗ

**Câu 4: Dòng điện xoay chiều có tác dụng gì? Hãy chỉ ra kết luận không chính xác.**

A. Tác dụng nhiệt và tác dung hóa học.

B. Tác dụng quang.

C. Tác dụng từ.

D. Tác dụng sinh lí.

**Câu 5: Điện năng tiêu thụ của bóng đèn loại 220 V – 100W hoạt động đúng định mức trong thời gian 1 giờ là:**

1. 220kWh B. 0,22kWh C. 0,1kWh D. 100kWh

**Câu 6: Hùng đi nhà đến trường với quãng đường dài 1,2 km mất 15 phút. Tinh vận tốc trung bình của Hùng đi là**

1. 4,8 km/h B. 2,5 km/h C. 1,25 km/h D. 2,4 km/h

**Câu 7: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:**

A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia tới và tia khúc xạ.

C. tia tới và mặt phân cách. D. tia tới và điểm tới.

**Câu 8:** **Trong các biểu thức sau đây, biểu thức nào là biểu thức của Định luật Jun – Lenxơ?**

A. Q = U.I2.t. B. Q = I2.R.t . C. Q = U2.I.t. D. Q = R2.I.t.

**Câu 9: Trên vỏ đèn có ghi 220V – 110W. Bóng đèn này sẽ hoạt động bình thường khi mắc vào hiệu điện thế**

1. 100V B. 283V C. 110V D. 220V

**Câu 10: Đề nhận được ảnh nét trên võng mạc, mắt sẽ điều chỉnh như thế nào?**

A. Dịch chuyển võng mạc ra xa hoặc lại gần

B. Dịch chuyển thể thủy tinh ra xa hoặc lại gần

C. Phồng hay thu hẹp thể thủy tinh để thay đổi tiêu cự

D. Phóng to hoặc thu nhỏ võng mạc để nhận toàn bộ ảnh

**Câu 11: Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây:**

A. luôn luôn tăng. B. luôn luôn giảm. C. luân phiên tăng, giảm. D. luôn luôn không đổi.

**Câu 12: Điều nào sau đây là đúng khi nói về cấu tạo và hoạt động của máy phát điện xoay chiều?**

A.Máy phát điện xoay chiều là có hai thành phần cơ bản: nam châm và cuộn dây dẫn.

B.Hai cuộn dây và lõi sắt có pha silic chung cho cả 2 cuộn dây.

C.Phần đứng yên gọi là stato, phần chuyển động gọi là rôto

D.Cả A, C đều đúng.

**Câu 13: Dùng ampe kế có kí hiệu AC hay (~) ta có thể đo được:**

A. giá trị cực đại của CĐDĐ xoay chiều

B. giá trị hiệu dụng của CĐDĐ xoay chiều.

C. giá trị không đổi của CĐDĐ xoay chiều.

D. giá trị nhỏ nhất của dòng điện một chiều.

**Câu 14:** **Cho hai điện trở R1 và R2, biết R2 = 3R1 và R1 = 15 Ω. Khi mắc hai điện trở này nối tiếp vào hai điểm có hiệu điện thế 120V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ là:**

A. 4A. B. 2,5A. C. 2A. D. 0,4A.

**Câu 15**: **Điện trở của dây dẫn *không* phụ thuộc vào yếu tố nào?**

A. Chiều dài của dây dẫn. B. Tiết diện của dây dẫn.

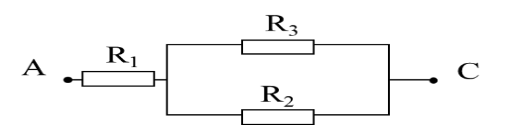
C. Khối lượng của dây dẫn. D. Vật liệu làm dây dẫn.

**Câu 16:** **Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng sẽ thay đổi là:**

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở. B. Điện trở suất của chất làm dây dẫn của biến trở .

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở. D. Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 17:** **Điện trở tương đương của đoạn mạch AC có sơ đồ như hình là RAC =10 Ω, trong đó các điện trở R1 = 7 Ω; R2 = 12 Ω. Hỏi điện trở R3 có giá trị nào dưới đây?**

A. 5Ω. B. 9 Ω.

C. 4 Ω. D. 15 Ω.

**Câu 18:** **Chọn câu phát biểu đúng về kính lúp trong các phát biểu sau đây?**

A. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự dài.

B. Kính lúp là một thấu kính hội tụ có tiêu cự ngắn.

C. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự dài.

D. Kính lúp là một thấu kính phân kì có tiêu cự ngắn.

**Câu 19: Tính chất ảnh của vật tạo bởi thấu kính phân kì là gì?**

A. Ảnh ảo, cao bằng vật B. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật, cùng chiều với vật.

C. Ảnh thật, nhỏ hơn, cùng chiều với vật. D. Ảnh ảo, lớn hơn, cùng chiều với vật.

**Câu 20**: **Đặc điểm nào sau đây phù hợp với thấu kính hội tụ?**

A. Có phần rìa dày hơn phần giữa. B. Làm bằng chất không trong suốt.

C. Có thể biến đổi chùm song song thành chùm hội tụ. D. Phần rìa dày bằng phần giữa.

**Câu 21:** **Một ấm siêu tốc có ghi 220V - 1100W. Cường độ dòng điện chạy qua ấm khi nó hoạt động bình thường là:**

A. I = 4A. B. I = 5A. C. I = 3,5A. D. I = 3A

**Câu 22:** **Một bếp điện khi hoạt động bình thường có điện trở 40Ω và cường độ dòng điện qua bếp khi đó là 2A được sử dụng trong thời gian 2 giờ. Nhiệt lượng tỏa ra trên toàn mạch bằng bao nhiêu?**

A. 160J. B. 576kJ. C. 1152kJ. D. 11520kJ.

**Câu 23: Máy phát điện xoay chiều là thiết bị dùng để:**

A. biến đổi điện năng thành cơ năng. B. biến đổi nhiệt năng thành điện năng.

C**.** biến đổi cơ năng thành điện năng. D. biến đổi quang năng thành điện năng.

**Câu 24:** **Từ trường *không tồn tại* ở đâu?**

A. Xung quanh nam châm. B. Xung quanh dòng điện.

C. Xung quanh điện tích đứng yên. D. Xung quanh Trái Đất.

**Câu 25:** **Khi nhìn một tòa nhà cao 10m ở cách mắt 20m thì ảnh của tòa nhà trên màng lưới mắt có độ cao bao nhiêu? Biết khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới là 2cm**.

A. 0,5cm. B. 1,0cm. C. 1,5cm. D. 2,0cm.

**Câu 26**: **Loa điện hoạt động dựa vào:**

A. Tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua.

B. Tác dụng từ của Nam Châm lên ống dây có dòng điện chạy qua.

C. Tác dụng của dòng điện lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua.

D.Tác dụng từ của từ trường lên dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua

**Câu 27*.* Biểu thức đúng của định luật Ôm là:**

A. B.  C. . D. U = I.R.

**Câu 28**. **Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ | B. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ |
| C. Một đường cong đi qua gốc tọa độ | D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ. |

**Câu 29**: **Một dây dẫn có điện trở 150Ω được mắc vào nguồn điện có hiệu điện thế U=220V. Nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn đó trong 10 phút là:**

A. 193600 calo B. 46464 calo C. 4644 J. D. 39600 J

**Câu 30**: **Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết:**

A.Thời gian sử dụng điện của gia đình.

B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.

C. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.

D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

**Câu 31: Trường hợp nào dưới dây tia sáng truyền tới mắt là tia khúc xạ?**

A. Khi ta ngắm một bông hoa trước mắt. B. Khi ta soi gương.

C. Khi ta quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể. D. Khi ta xem chiếu bóng.

**Câu 32: Một máy biến áp người ta đo được hiệu điện thế hai đầu sơ cấp là 220V, hiệu điện thế hai đầu cuộn thứ cấp là 110V, số vòng dây cuộn sơ cấp là 250 vòng, vậy số vòng dây cuộn thứ cấp là:**

N2= 132 vòng B. N2= 125 vòng C. N2 = 550 vòng D. N2= 500 vòng

**Câu 33**: **Thể thủy tinh của mắt giống dụng cụ quang học nào sau đây?**

A. Thấu kính hội tụ B. Gương phẳng

C. Thấu kính phân kì D. Gương cầu

**Câu 34:**  **Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 5V thì cường độ dòng điện qua nó là 100mA. Khi hiệu điện thế tăng thêm 20% giá trị ban đầu thì cường độ dòng điện khi đó là ?**

A. 60 mA. B. 80 mA. C. 20 mA. D. 120 mA.

**Câu 35: Theo cấu tạo chất, khi tăng nhiệt độ của vật thì các phân tử tạo thành vật đó:**

A. có động năng tăng C. Có khoảng cách không đổi

B. Có động năng giảm D. Có khoảng cách giảm

**Câu 36: Dụng, thiết bị nào sau đây chuyển hóa điện năng thành cơ năng khi hoạt động?**

A. Quạt điện, máy bơm nước. B. Bàn là điện, bếp điện.

C. Nồi cơm điện, mỏ hàn điện. D. Tivi, ấm điện siêu tốc.

**Câu 37:** **Hai dây dẫn được làm từ cùng một vật liệu. Dây thứ nhất dài gấp 8 lần dây thứ hai và có tiết diện gấp 2 lần dây thứ hai. Hỏi dây thứ nhất có điện trở lớn gấp mấy lần dây thứ hai?**

A. 4 lần. B. 8 lần. C. 10 lần. D. 16 lần.

**Câu 38 : Đặt một vật sáng trên trục chính và vuông góc với trục chính cách thấu kính hội tụ d = 8(cm) tiêu cự của thấu kính f = 12(cm). Ta thu được một ảnh loại gì cách thấu kính bao xa?**

A. Ảnh thật, cách thấu kính 24(cm).

B. Ảnh thật, cách thấu kính 4,8(cm).

C. Ảnh thật, cách thấu kính 12(cm).

D. Ảnh ảo, cách thấu kính 24(cm).

**Câu 39: Khi đưa 2 cực cùng tên của 2 thanh nam châm khác nhau lại gần nhau thì chúng:**

A. Hút nhau. B. Lúc hút, lúc đẩy nhau.

C. Đẩy nhau. D. Không hút nhau cũng không đẩy nhau.

**Câu 40:** **Máy cơ đơn giảm không làm lợi về độ lớn của lực là:**

A. Ròng rọc động B. Đòn bảy

1. Mặt phẳng nghiêng D. Ròng rọc cố định

----------- HẾT ----------